

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 31-3-2022

Vv: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Hiền

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Quân

Ông Lê Văn Vinh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:*  
Ông Trần Vinh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa Hôn nhân gia đình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Trần Thị Giang H; Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; (Xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Nguyễn Thành L; Địa chỉ: thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc) (Xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo nội dung Đơn khởi kiện, Bản tự khai nguyên đơn chị Trần Thị Giang H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Giang H và anh Nguyễn Thành L đăng ký kết hôn ngày 18/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với gia đình chồng được một tháng thì anh Long đi lao động nước ngoài. Tháng 12 năm 2016 anh Long về phép và chung sống với nhau được một tháng thì anh Long tiếp tục đi Hàn Quốc, từ đó đến nay anh

Long chưa về nước. Đầu năm 2021 chị Huê được bạn bè thông báo là anh Long có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, kể từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên chị Trần Thị Giang H đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Trần Hồng Ân, sinh ngày 19/10/2016, hiện con đang ở cùng chị Huê và chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Long cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị yêu cầu được xét xử vắng mặt.

Tòa án đã về làm việc với Ủy ban nhân dân xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; làm việc với chị Nguyễn Thị Lý là chị gái của anh Nguyễn Thành L; gọi điện qua tài khoản Zalo của anh Long do gia đình cung cấp, có sự chứng kiến của chính quyền địa phương và anh Long trình bày bằng văn bản có nội dung: Anh Nguyễn Thành L hiện đang làm việc và sinh sống tại Hàn Quốc, do tình hình dịch bệnh nên anh không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án. Anh Long đã biết việc chị Trần Thị Giang H có yêu cầu ly hôn và xác nhận những nội dung về thời gian kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Anh xác định vợ chồng không còn tình cảm nên cũng có nguyện vọng được ly hôn với chị Huê; Về con chung: anh Nguyễn Thành L trình bày hiện nay anh đang lao động tại nước ngoài nên anh đồng ý giao con chung cho chị Huê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi con trưởng thành. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, anh yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận các tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị L, địa chỉ: thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Quá trình làm việc chị Nguyễn Thị L đồng ý chấp nhận việc ủy quyền giao nhận tài liệu của anh Long.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Giang H. Xử cho chị Trần

Thị Giang H được ly hôn với anh Nguyễn Thành L. Về con chung: Giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh L phải cấp dưỡng 2.000.000 đồng tiền nuôi con chung. Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: anh Nguyễn Thành L đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất xuất cảnh ngày 17/02/2017 qua cửa khẩu Sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, 37, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đồng thời do điều kiện công việc nên anh Long yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Nguyễn Thị L. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thành L theo thủ tục chung.

#### **[2] Về nội dung**

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Giang H và anh Nguyễn Thành L đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được một khoảng thời gian ngắn. Thời gian đầu anh mới sang thì tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, vợ chồng vẫn liên lạc thường xuyên. Sau đó giữa hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi vã và cắt đứt liên lạc kể từ năm 2021. Vợ chồng sống xa nhau, không quan tâm đến nhau, khi phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải được. Chị H xét thấy không còn tình cảm với chồng và mong muốn được ly hôn. Anh L cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa nay chị Huê xin ly hôn anh đồng ý.

Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng cuộc hôn nhân giữa chị Huê và anh Long không đạt được mục đích đó.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật. Vợ chồng sống mỗi người một nơi không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Giang H và anh Nguyễn Thành L.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên là Nguyễn Trần Hồng Â, sinh ngày 19/10/2016, chị Trần Thị Giang H và anh Nguyễn Thành L đều thống nhất giao con chung cho chị Huê chăm sóc nuôi dưỡng. Nên cần sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung cho chị Huê tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật và điều kiện hoàn cảnh mỗi bên.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con tuy nhiên anh L có nguyện vọng được cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét nguyện vọng của anh Long là chính đáng nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không ai yêu cầu, tòa án không xem xét

[3] Về án phí ly hôn: Buộc chị Trần Thị Giang H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 28, 37, 227, 469, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Trần Thị Giang H được ly hôn anh Nguyễn Thành L

**2. Về con chung:** Xử giao con chung là Nguyễn Trần Hồng Â, sinh ngày 19/10/2016 cho chị Trần Thị Giang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thành L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung và nợ:** Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

**4. Về án phí :** Áp dụng Điều 147, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 buộc chị Trần Thị Giang H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp theo biên lai số 0000076 ngày 22/12/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh). Anh Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THSDS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thu Hiền**

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án (hoặc ngày niêm yết công khai bản án theo quy định pháp luật).

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Hồng      Phạm Thành**

**Nguyễn Thị Bích Đào**